

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, thiết bị:		
1.1. Đối với các vật tư, thiết bị chính: Xi măng, cát, đá các loại, sắt thép các loại, bê tông, gạch các loại, vật tư sơn, bả, vật tư điện, nước. Vật tư, vật liệu, thiết bị gồm các loại được nêu tại khoản B, mục III, Chương V của E-HSMT.	- Có bảng kê danh sách tất cả vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu sử dụng cho công trình. Bảng kê phải thể hiện đầy đủ các thông tin: Tên hàng hoá, quy cách kỹ thuật, nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. - Có Hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư giữa Nhà thầu và Nhà sản xuất (hoặc Đại lý phân phối chính thức hoặc đơn vị cung cấp có đủ năng lực). Đính kèm theo đó là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà cung cấp có ngành nghề kinh doanh phù hợp. - Có thông số kỹ thuật đáp ứng đầy đủ các Yêu cầu về chủng loại, đặc tính kỹ thuật, chất lượng nêu tại chương V của E-HSMT này và hồ sơ thiết kế.	Đạt
	- Không có bảng kê danh mục vật tư hoặc kê khai thiếu chi tiết, không nêu rõ xuất xứ và nhãn hiệu. - Nhà cung cấp không có ngành nghề kinh doanh phù hợp theo quy định pháp luật. - Thông số kỹ thuật không đáp ứng đầy đủ các Yêu cầu về chủng loại, đặc tính kỹ thuật, chất lượng nêu tại chương V của E-HSMT này.	Không đạt

1.2 Thí nghiệm vật liệu trước khi đưa vào sử dụng	Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm vật liệu đối với các vật liệu trước khi đưa vào sử dụng với một đơn vị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật. (Tài liệu chứng minh: Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị thí nghiệm vật liệu và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp).	Đạt
	Nhà thầu không có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm vật liệu hoặc không có tài liệu chứng minh.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật:		
2.1. Trình bày việc tổ chức mặt bằng công trường <i>(đối với các nội dung: (1) thiết bị thi công, (2) kho bãi tập kết vật liệu, (3) lán trại, lán ban chỉ huy, phòng thí nghiệm, (4) bố trí cổng ra vào, rào chắn trong quá trình thi công.)</i>	- Thuyết minh có đầy đủ các nội dung, có phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Thuyết minh nêu được những nội dung quản lý công trường xây dựng mà nhà thầu phải tuân thủ theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành.	Đạt
	- Không có thuyết minh, bản vẽ hoặc thuyết minh, bản vẽ không đầy đủ các nội dung, hoặc phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Thuyết minh không nêu được những nội dung quản lý công trường xây dựng của nhà thầu theo quy định của pháp luật.	Không đạt
2.2. Trình bày các quy trình quản lý thực hiện <i>(đối với các nội dung: (1)</i>	Thuyết minh hợp lý và đầy đủ các nội dung và nêu được những yêu cầu về sử dụng vật liệu xây dựng mà nhà thầu phải	Đạt

tập kết vật tư, thiết bị về công trường; (2) thí nghiệm các mẫu vật liệu điện, vật liệu xây dựng; (3) kiểm tra sự phù hợp giữa bản vẽ với hiện trường.)	tuân thủ theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành	
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng thiếu 01 nội dung hoặc không nêu được những yêu cầu về sử dụng vật liệu xây dựng mà nhà thầu phải tuân thủ theo quy định.	Không đạt
2.3. Trình bày giải pháp thực hiện (đối với các nội dung: (1) cấp điện, (2) cấp nước, (3) thoát nước, (4) giao thông, (5) liên lạc trong quá trình thi công)	Có thuyết minh hợp lý, đầy đủ các nội dung và bản vẽ đầy đủ các nội dung, phù hợp với hiện trạng công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng thiếu 01 nội dung hoặc thiếu từ 01 bản vẽ trở lên.	Không đạt
	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên và nêu được những nội dung của Hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu mà nhà thầu phải tuân thủ theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành.	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc có sơ đồ nhưng không thuyết minh rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc không nêu được những nội dung của Hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu mà nhà thầu phải tuân thủ theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành.	Không đạt
2.4. Công tác trắc đạc, định vị công trình	- Có đề xuất biện pháp thực hiện công tác trắc đạc, định vị công trình hợp lý, khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình. - Có bản vẽ thể hiện rõ mặt bằng, tim trục, ranh giới, lưới không chế thi công phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế công trình.	Đạt

	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
2.5. Hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu tại công trường gồm các bộ phận: Quản lý chất lượng, quản lý khối lượng, quản lý tiến độ, quản lý an toàn thi công và các tổ đội thi công	Có thuyết minh và sơ đồ tổ chức quản lý tại công trường, trong đó thể hiện rõ mối quan hệ, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận và cá nhân, bao gồm: người đại diện theo pháp luật của nhà thầu; bộ phận phụ trách an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy; chỉ huy trưởng công trình; các bộ phận phụ trách tiến độ, chất lượng, khối lượng, vật tư, thiết bị và các tổ đội thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.6. Giải pháp thi công gồm các công việc chính: - Biện pháp thi công, công tác đất; - Biện pháp thi công Kết cấu móng, bể nước; - Biện pháp thi công Kết cấu phần nổi - Biện pháp thi công Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; - Biện pháp thi công Điện nhẹ; - Biện pháp thi công Điện, chống sét, camera, âm thanh. - Biện pháp thi công Cấp thoát nước; - Biện pháp thi công Thoát nước ngoài nhà, bể tự hoại; - Biện pháp thi công Phòng chống mối; - Biện pháp thi công Đấu nối thoát nước ngoài nhà	Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ nội dung công việc chính và hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình, thống nhất với biện pháp thi công, tiến độ thi công, đơn giá dự thầu đã đề xuất trong E-HSDT.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ nội dung công việc chính, không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình không thống nhất với biện pháp thi công, tiến độ thi công, đơn giá dự thầu đã đề xuất trong E-HSDT.	Không đạt

- Biện pháp thi công Lắp đặt thiết bị thang máy, máy phát điện.		
3. Biện pháp tổ chức thi công:		
3.1 Bản vẽ bố trí tổng mặt bằng	Có bản vẽ đầy đủ, chi tiết phù hợp với nội dung công việc của gói thầu phù hợp đề xuất tổ chức mặt bằng và phù hợp hiện trạng công trình, có vị trí đấu nối điện, nước phục vụ thi công.	Đạt
	Không có hoặc có bản vẽ nhưng không phù hợp với nội dung công việc của gói thầu, không phù hợp đề xuất tổ chức mặt bằng, không phù hợp hiện trạng công trình, không có vị trí cụ thể khu vực bố trí, không có vị trí đấu nối điện, nước thi công.	Không đạt
3.2 Bản vẽ biện pháp thi công cho các hạng mục công tác	Có bản vẽ đầy đủ, phù hợp đúng theo hồ sơ thiết kế công trình và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của công trình các công tác sau: - Bản vẽ biện pháp thi công công tác đào đất, đắp đất, vận chuyển đất thải. - Bản vẽ biện pháp thi công bê tông, cốt thép, ván khuôn, cho các cấu kiện bê tông cốt thép chịu lực công trình. - Bản vẽ biện pháp thi công công tác hoàn thiện công trình: Xây, trát, ốp, lát, sơn, bả, chống thấm. - Bản vẽ biện pháp thi công lắp đặt cửa các loại, vách kính, mái kính, lam nhôm, cầu thang sắt. - Bản vẽ biện pháp thi công lắp đặt các vật tư, hệ thống thiết bị điện, thiết bị vệ sinh, điện nhẹ, ... - Bản vẽ biện pháp thi công đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy.	Đạt

	Không có bản vẽ đầy đủ hoặc có đầy đủ nhưng không phù hợp với bản vẽ thiết kế, không phù hợp với đề xuất tiến độ, không phù hợp với đơn giá dự thầu, không phù hợp với hiện trạng, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật, thuyết minh biện pháp thi công đã đề xuất.	Không đạt
4. Tiến độ thi công:		
4.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Có bảng tiến độ thi công và bảng tiến độ huy động vật liệu, nhân công, thiết bị cho các hạng mục công trình phù hợp hạng mục hồ sơ thiết kế, với điều kiện thực tế công trình, đề xuất kỹ thuật của nhà thầu và yêu cầu E-HSMT với thời gian hoàn thành không quá số ngày quy định.	Đạt
	Không có bảng tiến độ thi công, bảng tiến độ huy động vật liệu, nhân công, thiết bị cho các hạng mục công trình hoặc có nhưng không phù hợp hạng mục hồ sơ thiết kế, với điều kiện thực tế công trình, đề xuất kỹ thuật của nhà thầu và yêu cầu E-HSMT với thời gian hoàn thành dài hơn số ngày quy định được xác định.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) hoặc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công và với nhân sự/thiết bị đề xuất trong E-HSDT.	Không đạt
4.3. Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu	Có Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết theo công việc mời thầu. Sơ đồ tiến độ thi công hợp lý, đầy đủ các mốc tiến độ chủ yếu, có sơ đồ tiến độ chi tiết đến từng tuần và không vượt quá quá số ngày quy định.	Đạt
		Không đạt

4.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công:	Có đề xuất Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, duy trì thi công trong mùa mưa lũ, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc thiếu thuyết minh 01 nội dung.	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
5.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng của nhà thầu	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
	- Không có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Không có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công: - Biện pháp thi công, công tác đất; - Biện pháp thi công Kết cấu móng, bể nước; - Biện pháp thi công Kết cấu phần nổi - Biện pháp thi công Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; - Biện pháp thi công Điện nhẹ;	Có nêu đầy đủ	Đạt
	Không nêu hoặc thiếu ≥ 1 biện pháp.	Không đạt

- Biện pháp thi công Điện, chống sét, camera, âm thanh. - Biện pháp thi công Cấp thoát nước; - Biện pháp thi công Thoát nước ngoài nhà, bể tự hoại; - Biện pháp thi công Phòng chống môi; - Biện pháp thi công Đầu nổi thoát nước ngoài nhà - Biện pháp thi công Lắp đặt thiết bị thang máy, máy phát điện.		
5.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công (<i>Quy trình kiểm tra chất lượng và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị khi tiếp nhận, lưu kho, bảo quản; Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu gói thầu; Bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị khi mưa bão</i>).	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng thiếu 01 nội dung, hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Đạt Không đạt
5.3. Cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và tài liệu chứng minh chất	Nhà thầu phải cam kết sẽ cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và tài liệu chứng minh chất lượng của vật tư, vật liệu đưa trước khi đưa vào sử dụng trong công trình đồng thời cam kết	Đạt

lượng của vật tư, vật liệu đưa vào công trình.	chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chân thực của các tài liệu này.	
	Nhà thầu không cam kết đầy đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và đảm bảo phòng chống dịch bệnh:		
6.1. An toàn lao động:		
6.1.1 Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có thuyết minh biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp an toàn lao động hoặc có thuyết minh nhưng không hợp lý, khả thi, không đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.	Không đạt
6.1.2. Am hiểu về An toàn lao động, vệ sinh lao động. - Nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động. - Quyền và nghĩa vụ về an toàn lao động, vệ sinh an toàn lao động.	Trình bày hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đầy đủ các nội dung yêu cầu	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày không hợp lý, không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, không đầy đủ các nội dung yêu cầu	Không đạt
6.1.3 Đào tạo an toàn lao động cho cán bộ nhân sự và nhân lực tham gia thực hiện gói thầu	Cam kết toàn bộ nhân sự tham gia thực hiện gói thầu đều được đào tạo an toàn lao động đúng theo quy định của Pháp luật trước khi tham gia thi công công trình, sẵn sàng cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh cho chủ đầu tư khi có yêu cầu.	Đạt
	Không cam kết nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
	Cam kết toàn bộ nhân sự do nhà thầu bố trí tham gia thực hiện gói thầu đều được	Đạt

6.1.4 Bảo hiểm cho người lao động tham gia thực hiện gói thầu	đóng đầy đủ bảo hiểm tai nạn lao động, và sẽ cung cấp tài liệu chứng minh khi chủ đầu tư có yêu cầu.	
	Không cam kết nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy:		
Có giải pháp phòng chống cháy nổ, chữa cháy phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường:		
Có giải pháp chống ô nhiễm môi trường trong quá trình, thi công, vận chuyển phế thải, vật tư, vật liệu, chống ồn các khu lân cận	- Có thuyết minh giải pháp khả thi, hợp lý, có cam kết đổ thải vật liệu đúng quy định. - Cam kết tuân thủ các quy định phạt hợp đồng tương ứng nếu có đối với các vi phạm về vệ sinh môi trường.	Đạt
	- Không có thuyết minh hoặc có nhưng giải pháp không hợp lý, không khả thi. - Không cam kết các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
6.4. Biện pháp đảm bảo về an ninh trật tự và đảm bảo phòng chống dịch bệnh:		
Đề xuất phương án và cam kết đảm bảo về an ninh trật tự và đảm bảo phòng chống dịch bệnh Nhà thầu Cam kết đầy đủ các nội dung sau:	Nhà thầu có thuyết minh về biện pháp bảo đảm an ninh trật tự và phòng chống dịch bệnh đáp ứng tuân thủ các quy định về an ninh trật tự và các quy định về phòng chống dịch bệnh tại địa phương, cơ quan thực hiện gói thầu. Nhà thầu Cam kết đầy đủ các nội dung sau:	Đạt

	- Cam kết việc tổ chức thi công đảm bảo tuân thủ các quy định về an ninh trật tự. - Cam kết nhân sự của nhà thầu sẽ được khám sức khỏe bởi cơ quan y tế có thẩm quyền trước khi tham gia thực hiện gói thầu, cam kết chỉ bố trí nhân sự có sức khỏe tốt để tham gia thực hiện các công việc thuộc gói thầu, không sử dụng nhân sự đang mắc các bệnh dịch nguy hiểm có khả năng lây nhiễm cao.	
	Không cam kết đầy đủ các nội dung trên.	Không đạt
7. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu:		
7.1. Bảo hành:		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. - Có trình bày về kế hoạch bảo hành, bảo trì đầy đủ, chi tiết.	Đạt
	- Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không trình bày, trình bày không đầy đủ, chi tiết về kế hoạch bảo hành, bảo trì.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu:		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có các cam kết: Đảm bảo uy tín của nhà thầu thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: không có hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này. * Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện	Đạt

	nhà thầu cam kết không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu.	
	Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh.	Chấp nhận được
	Không đạt các yêu cầu trên.	Không đạt